

BIÊN BẢN
DUYỆT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2021-2022

Trường: Mầm non Hoà Mi

Thời gian: Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 26/02/2021

Địa điểm: Hội trường PGD&ĐT thị xã Đông Triều.

A. Thành phần

1. Phòng GD&ĐT:

- (1). Bà Phạm Thị Thanh Tâm -Trưởng phòng GD&ĐT-Trưởng đoàn
- (2). Ông Hoàng Quang Phong – Phó trưởng Phòng GD&ĐT-Phó đoàn
- (3). Bà Hoàng Thị Lan Hương - GV trường THCS Hồng Thái Tây trung dụng phụ trách TCCB.
- (4). Ông Dương Văn Tâm - GV trường THCS Mạo Khê II trung dụng phụ trách CSV
- (5). Bà Nguyễn Thị Thảo - Kế toán PGD&ĐT
- (6). Bà Nguyễn Thị Huyền – BP chuyên môn MN – Thư ký.

2. Các đơn vị liên quan

- (1). Cơ quan Tổ chức-Nội vụ: Bà Nguyễn Thị Hường – Phó thủ trưởng cơ quan Tổ chức – Nội vụ.
- (2). Phòng TC-KH: Bà Quang Thị Kiên – CV phòng TC-KH

3. Trường Mầm non Hoà Mi

- (1) Bà: Nguyễn Thị Mến – Hiệu trưởng
- (2) Bà: Nguyễn Thị Duyên – Phó hiệu trưởng
- (3) Bà: Đoàn Thị Thu Hiền – Phó hiệu trưởng
- (4) Bà: Ngô Thị Vóc – Kế toán

B. Nội dung làm việc

Duyệt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021-2022 của trường Mầm non Hoà Mi

I. Kế hoạch phát triển giáo dục

1. Quy mô trường lớp

1.1. Năm học 2020 – 2021

- Hạng trường: II
- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ: 2 năm công nhận: 2018
- Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ: 03 năm công nhận: 2018
- Trường đạt chuẩn PCGD trẻ em 5 tuổi năm 2019: đạt; năm 2020: đạt
- Tổng số điểm lẻ: 02
- Tổng số nhóm, lớp: 09
- Tổng số học sinh có mặt: 188

- Đạt tỷ lệ huy động trẻ: Nhà trẻ 56/98 đạt 57 %; Mẫu giáo 132/127 đạt 103,9 %.
- Trẻ đi nơi khác học: 03
- Trẻ ở nơi khác đến học: 7
- Tổng số HS khuyết tật học hòa nhập: 03

Huy động trẻ tính đến tháng 2 năm 2021												
T T	Điểm trường / CSGDMNTT	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Mẫu giáo 5 tuổi		Đạt tỷ lệ huy động	
			Tổng điều tra	Huy động	Tổng điều tra	Huy động	Tổng điều tra	Huy động	Nhà trẻ %	Mẫu giáo %		
	Tổng cộng	9	220	188	98	56	127	132	34	43	57	103,9
1	Điểm trung tâm	5	143	119	61	28	82	91	24	43		
2	Đ. lè Bắc Sơn	2	42	35	22	14	25	21	6			
3	Đ. lè Quán Vường	2	35	34	15	14	20	20	4			

1.2. Năm học 2021-2022 (dự kiến)

Kế hoạch huy động năm học 2021 - 2022												
T	Điểm trường / CSGDMNTT	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Mẫu giáo 5 tuổi		Đạt tỷ lệ huy động	
T			Tổng điều tra	Huy động	Tổng điều tra	Huy động	Tổng điều tra	Huy động	Tổng điều tra	Huy động	Nhà trẻ	Mẫu giáo
	Tổng cộng	9	226	188	94	56	132	132	48	48	60%	100
1	Điểm trung tâm	5	150	120	60	30	90	90	24	48		
2	Điểm lè Bắc Sơn	2	37	35	15	13	22	22	13			
3	Điểm lè Quán Vường	2	39	33	19	13	20	20	11			

2.1. Năm học 2020-2021

[illegible]

2.2. Năm học 2021-2022

[illegible]

- Dự kiến số người nghỉ trong năm học 2021-2022, trong đó:
 - + Thai sản, ốm đau dài hạn: 0
 - + Nghỉ hưu đúng hạn, nghỉ chế độ theo nghị định 108: 0
- Số giáo viên thiếu: 0
- Số giáo viên thừa: 0
- Nhu cầu về cơ cấu giáo viên để đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:
 - + Thừa: 0
 - + Thiếu: 0

II. Cơ sở vật chất - Thiết bị phục vụ dạy học, kế hoạch tài chính

1. Phòng học - Phòng chức năng (yêu cầu đánh giá thừa/thiếu, tình trạng hiện tại)

- Số phòng học hiện có: 09 phòng, nhu cầu cần: 09 phòng;
- Khu hiệu bộ, hành chính: 01
- Phòng học bộ môn: 0
- Các phòng chức năng khác: 2

2. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học (tóm tắt số lượng, tình trạng sử dụng)

2.1. Phục vụ Công tác quản lý:

2.2. Phục vụ Công tác dạy học

- Tại phòng học:
- Tại phòng học bộ môn:
- Tại kho thiết bị:

TT	Tên TB-ĐD- ĐC	Thống kê đến tháng 2/2021		Nhu cầu 2021 - 2022		Còn thiếu/thừa		Ghi chú
		SL	ĐV tính	SL	ĐV tính	SL	ĐV tính	
1	Bộ đồ chơi thông minh	4	Bộ	4	Bộ	0		
2	Bộ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu	8	Bộ	09	Bộ	1	Bộ	
3	Ti vi	8	Chiếc	09	Chiếc	1	Chiếc	
4	Máy tính bàn, laptop	1	Chiếc	01	Chiếc	1	Chiếc	Đã hỏng
5	Máy tính bảng	02	Chiếc	10	Chiếc	8	Chiếc	
6	Bục giảng	0	Chiếc	0	Chiếc	0		
7	Điều hòa	9	Chiếc	9	Chiếc			

3. Kế hoạch tài chính

TT	Nội dung KHTC	TC phân khai năm 2021	Nhu cầu năm 2021-2022	Thừa/Thiếu	Ghi chú
1	KHBC giao	21	21		
2	Tự chủ	2.793.000.000	2.793.000.000		
3	Không tự chủ	275.000.000	275.000.000		
4	Thu học phí	85.000.000	85.000.000		
5	Chi học phí	85.000.000	85.000.000		
6	KH xã hội hóa				

- Dự kiến xây, sửa, mua sắm (từ nguồn kinh phí tiết kiệm của nhà trường):
mua bổ sung bộ đồ dùng tối thiểu theo thông tư 02

4. Ý kiến đề xuất của nhà trường

- Nhu cầu nâng cấp sân chơi điểm trung tâm
- Sửa chữa 02 lớp học bị lút mái
- Mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo thông tư 02
- Cải tạo khu trải nghiệm cho trẻ.

5. Kết luận

- Yêu cầu đơn vị được duyệt kế hoạch không thay đổi số liệu, đảm bảo tính chính xác.

- Người đứng đầu cơ quan đơn vị phải chịu trách nhiệm báo cáo về số trẻ điều tra, số trẻ huy động đến trường lớp với lãnh đạo ngành khi có sự thay đổi về các số liệu đã báo cáo trong bản Kế hoạch giáo dục.

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, hoàn thành vào hồi 16h ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Phòng S1- PGD&ĐT thị xã Đông Triều và được các thành viên có mặt nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Huyền

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC DUYỆT KH
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mến

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Quang Phong



[Handwritten signature]